

CTCP Tập Đoàn Sao Mai (HSX: ASM)

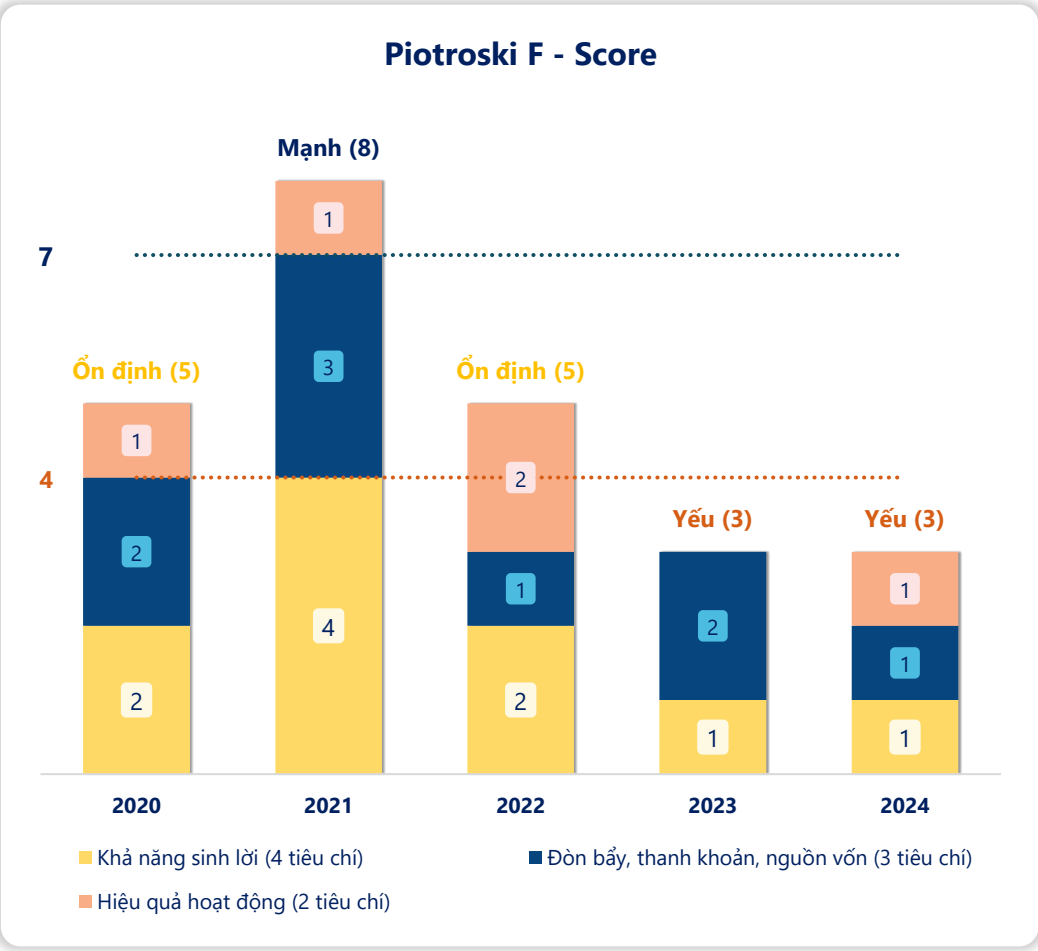
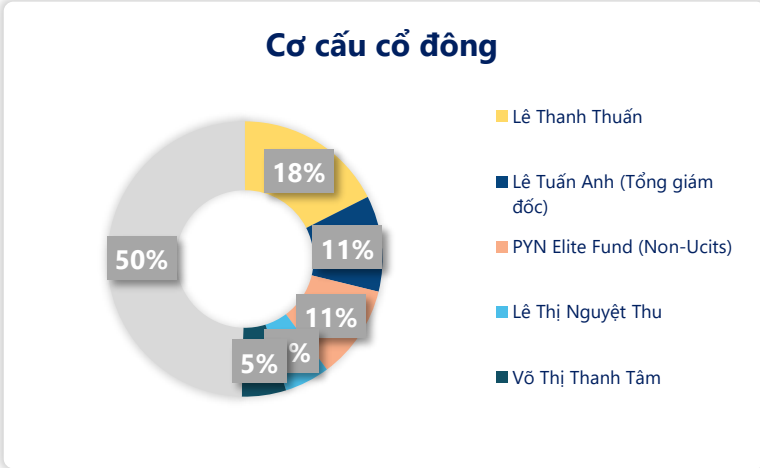
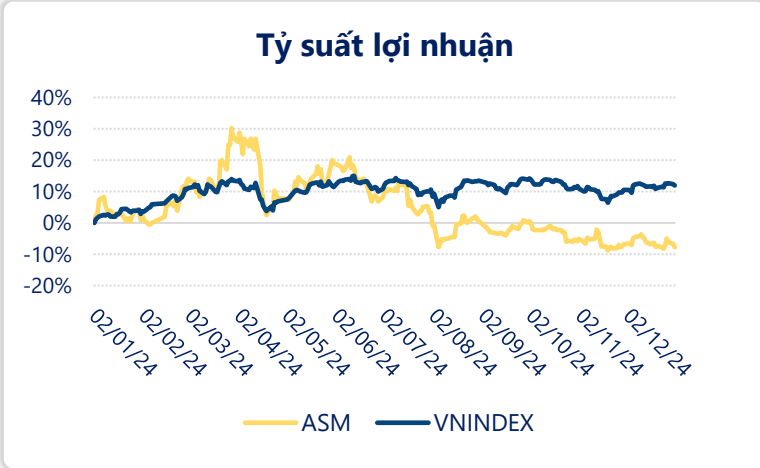
Bảng điểm Piotroski F-Score đánh giá sức khỏe tài chính của doanh nghiệp về tỷ suất lợi nhuận, cơ cấu vốn, tính thanh khoản và hiệu quả hoạt động. Thành phần của Piotroski F-Score gồm 9 chỉ tiêu tài chính, tương ứng với thang điểm từ 0 đến 9.

Ngày	8,600 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.7%	-5.5%	-16.3%

Sức mạnh tài chính	2024
Piotroski F - Score	3/9
2024	(Yếu)

DT thuần	2024
12,013	YoY
tỷ VNĐ	▲ 40.0
	▲ 0.3%

LN sau thuế	2024
253	YoY
tỷ VNĐ	▲ 1.00
	▲ 0.6%

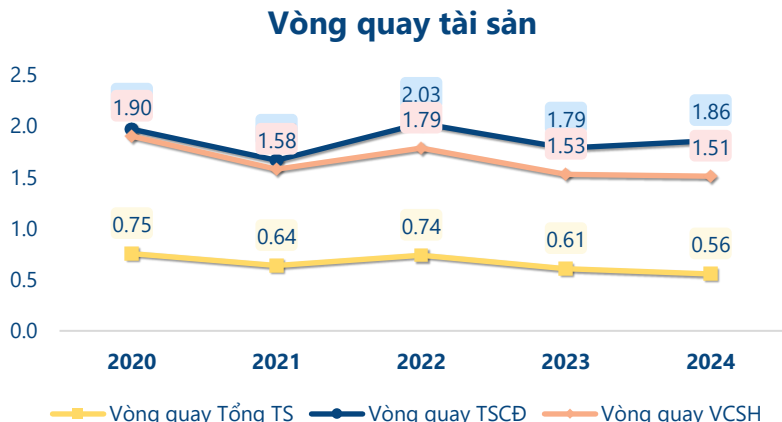
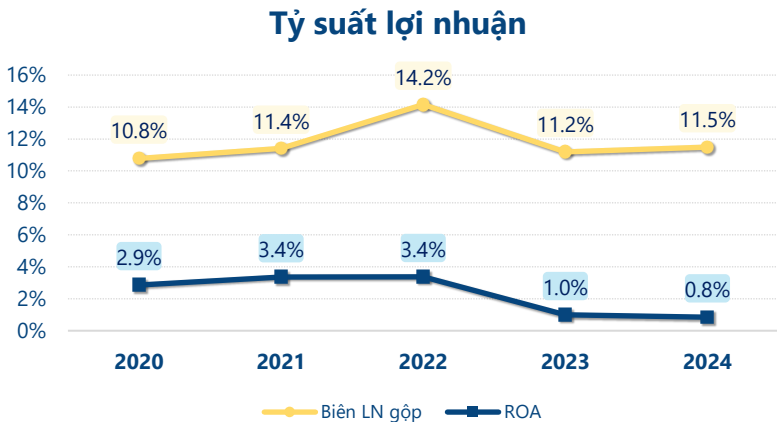
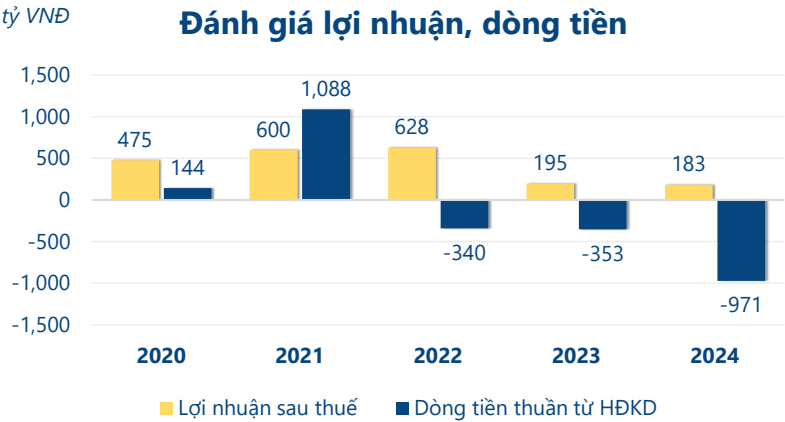


Năm 2024, F-Score của ASM đạt 3/9 không đổi so với năm trước cho thấy sức khỏe tài chính chưa được cải thiện vẫn được đánh giá ở mức "Yếu".

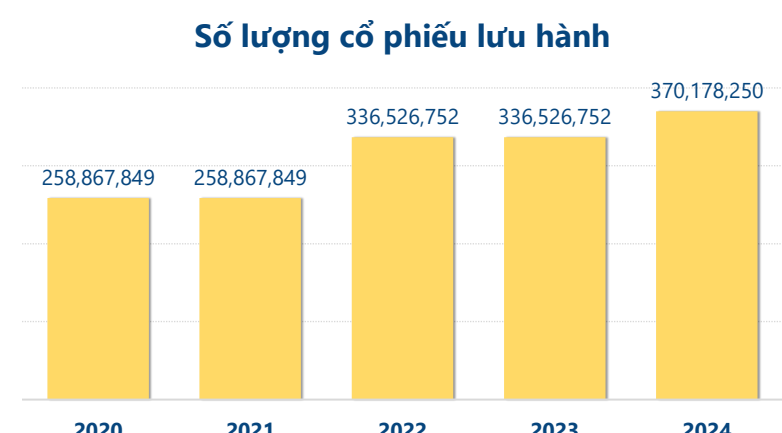
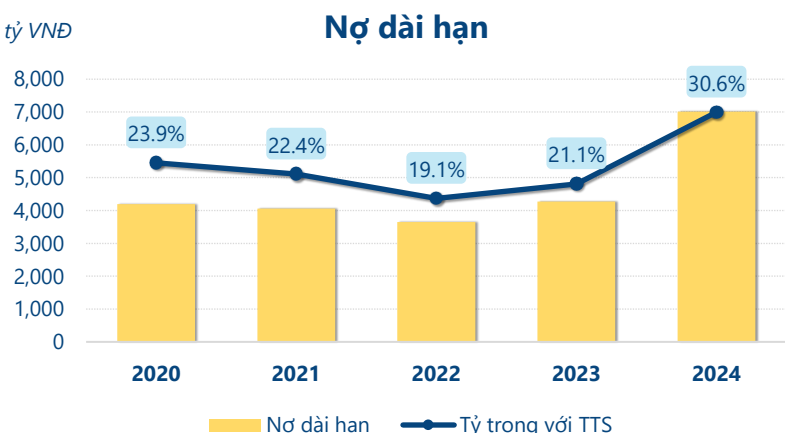
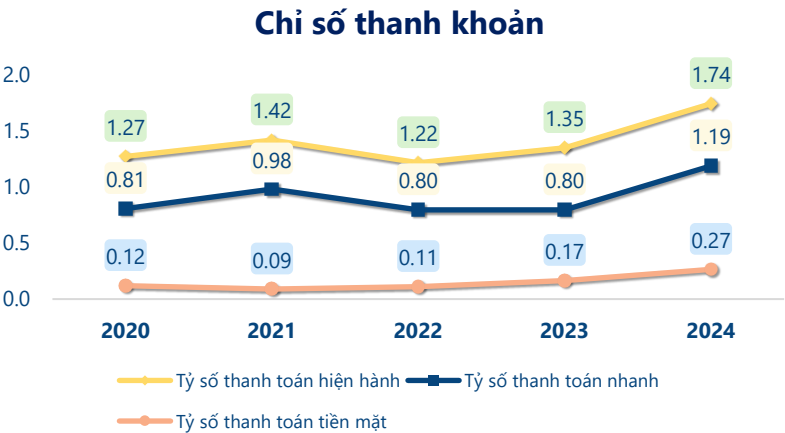
Trong đó, khả năng sinh lời không đổi đạt 1/4 điểm, các tiêu chí về: đòn bẩy, thanh khoản, nguồn vốn kém hơn năm trước đạt 1/3. Và tiêu chí về hiệu quả hoạt động, đạt 1/2 điểm cải thiện tốt hơn so với năm trước.

F-Score ở mức yếu là một tín hiệu xấu cho thấy sự đáng lo ngại về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của công ty. Phản ánh tình trạng không ổn định và rủi ro tài chính cao.

CTCP Tập Đoàn Sao Mai (HSX: ASM)



Xét các tiêu chí thành phần của **F-Score** năm **2024** của **ASM**: Lợi nhuận sau thuế dương là một tín hiệu tích cực, tuy nhiên dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh âm có thể cho thấy công ty đang gặp khó khăn trong việc sinh lời từ hoạt động kinh doanh cốt lõi của mình. Công ty đang gặp khó khăn trong việc tạo ra lợi nhuận từ mỗi đơn vị tài sản khi ROA giảm so với năm trước. Tỷ lệ nợ dài hạn so với tổng tài sản tăng có thể tạo ra mức độ phụ thuộc cao hơn vào vốn vay dài hạn, làm tăng rủi ro tài chính cho doanh nghiệp. Tuy nhiên cũng có thể phản ánh chiến lược tài chính hoặc nhu cầu vốn vay để đầu tư và mở rộng hoạt động. Tỷ số thanh toán hiện hành tăng phản ánh sự cải thiện của công ty trong quản lý dòng tiền để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán nợ ngắn hạn một cách hiệu quả hơn. Công ty phát hành cổ phiếu trong kỳ có thể dẫn đến EPS bị pha loãng, làm giảm giá trị cổ phiếu và giảm sự hấp dẫn của công ty đối với các nhà đầu tư.



CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 31/12/2023	Thay đổi
Tổng tài sản	22,905	20,307	12.8%
Tài sản ngắn hạn	13,612	11,090	22.7%
Tiền và tương đương tiền	2,070	1,365	51.7%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	2,065	982	110%
Phải thu ngắn hạn	5,081	4,132	23.0%
Hàng tồn kho	4,332	4,556	-4.9%
Tài sản ngắn hạn khác	63.2	54.5	16.0%
Tài sản dài hạn	9,292	9,217	0.8%
Phải thu dài hạn	32.9	35.4	-7.0%
Tài sản cố định	6,361	6,561	-3.0%
Bất động sản đầu tư	509	498	2.1%
Tài sản dở dang	1,373	1,021	34.5%
Đầu tư tài chính dài hạn	33.3	33.3	0.0%
Tài sản dài hạn khác	645	663	-2.7%
Lợi thế thương mại	339	407	-16.7%
Nợ phải trả	14,815	12,481	18.7%
Nợ ngắn hạn	7,804	8,204	-4.9%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	6,686	6,523	2.5%
Phải trả người bán ngắn hạn	514	521	-1.4%
Nợ dài hạn	7,011	4,277	63.9%
Vay và nợ thuê dài hạn	6,990	4,259	64.1%
Nguồn vốn chủ sở hữu	8,090	7,826	3.4%
Vốn chủ sở hữu	8,080	7,816	3.4%
Vốn điều lệ	3,702	3,365	10.0%
Kinh phí và quỹ khác	10.3	10.3	0.0%

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	12,525	11,398	13,749	11,973	12,013
Giá vốn hàng bán	11,174	10,098	11,803	10,632	10,632
Lợi nhuận gộp	1,350	1,300	1,946	1,341	1,381
Doanh thu HĐTC	232	200	281	234	198
Chi phí TC	535	463	565	791	727
Chi phí lãi vay	518	446	470	742	666
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	200	237	371	165	219
Chi phí QLDN	227	191	246	300	297
LN thuần từ HĐKD	622	609	1,045	319	337
Lợi nhuận khác	2.47	177	16.9	0.29	-20.9
LN trước thuế	624	786	1,062	319	316
Lợi nhuận sau thuế	572	704	963	252	253
LNST của CĐ cty mẹ	475	600	628	195	183

LƯU CHUYỂN TIỀN 1 (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	144	1,088	-340	-353	-971
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-1,503	-794	-452	-78.6	-1,170
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	1,318	-487	1,049	949	2,846
Tiền đầu kỳ	823	783	586	848	1,365
Lưu chuyển tiền thuần	-40.2	-194	257	517	706
Ảnh hưởng tỷ giá	0.48	-3.41	4.46	-0.17	-0.41
Tiền cuối kỳ	783	586	848	1,365	2,070